

Số: 881 /QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 18 tháng 5 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện phát triển thương mại điện tử
giai đoạn 2011 – 2015 tỉnh Thái Bình

| | |
|----------------|---|
| BỘ CÔNG THƯƠNG | |
| ĐẾN | Số: 3588 |
| | Ngày: 20/5/2011 |
| | Chuyên: <i>Quản lý Thương mại điện tử</i> |

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

CỤC THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ
VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

CÔNG VĂN ĐẾN

CV Số: 478
Ngày 23 tháng 05 năm 2011
Lưu hồ sơ:

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006

Căn cứ Nghị định số 57/2006/NĐ-CP ngày 09/6/2006 của Chính phủ về
thương mại điện tử;

Căn cứ Quyết định số 1073/QĐ-TTg ngày 12/7/2010 của Thủ tướng Chính
phủ về việc phê duyệt kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử giai đoạn
2010 - 2015;

Căn cứ Công văn số 7798/BCT-TMĐT ngày 04/8/2010 của Bộ Công
Thương về việc xây dựng kế hoạch phát triển thương mại điện tử tại địa phương
giai đoạn 2010 – 2015 và năm 2011;

Xét đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 32/TTr-SCT ngày
05/5/2011, Sở Tài chính (Công văn số 251/STC-HCSN ngày 13/4/2011), Sở Kế
hoạch và Đầu tư (Công văn số 162/KHĐT-KTĐN ngày 13/4/2011),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện phát triển thương mại điện
tử giai đoạn 2011 – 2015 tỉnh Thái Bình, với những nội dung sau:

I. Nhiệm vụ, mục tiêu phát triển thương mại điện tử.

1. Nhiệm vụ.

- Cơ quan quản lý nhà nước hỗ trợ mạnh mẽ các doanh nghiệp, đơn vị trong
phát triển, ứng dụng thương mại điện tử (TMĐT), cụ thể:

+ Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về TMĐT cho cán bộ,
công chức, viên chức, cán bộ lãnh đạo quản lý kinh tế, các doanh nghiệp, cơ sở
sản xuất kinh doanh và nhân dân trên địa bàn.

+ Thực hiện các khóa đào tạo về kỹ năng ứng dụng TMĐT cho doanh
nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh; giúp nắm vững cách thức tham gia và kinh
doanh bằng thương mại điện tử.

+ Hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia và ứng dụng
TMĐT như xây dựng website, tham gia các sàn giao dịch điện tử; giúp nâng cao
năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường, giảm chi phí giao dịch.

+ Tổ chức thực thi các quy định pháp luật liên quan về TMĐT, thanh tra -
kiểm tra các hoạt động TMĐT trên địa bàn nhằm bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ liên
quan tới thương mại trên môi trường mạng và bảo vệ người tiêu dùng.

+ Xây dựng nguồn nhân lực đủ trình độ để thực hiện công tác quản lý nhà nước về TMĐT.

- Đối với doanh nghiệp:

+ Đẩy mạnh hơn nữa ứng dụng TMĐT nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh.

+ Nâng cao nhận thức về TMĐT và ý thức tuân thủ pháp luật.

2. Mục tiêu.

Phấn đấu đến năm 2015, phát triển TMĐT trên địa bàn đạt các mục tiêu chủ yếu sau:

- Trên 50% các doanh nghiệp nhận thức được lợi ích của TMĐT, trong đó có 90% doanh nghiệp lớn và 70% doanh nghiệp vừa và nhỏ (công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, doanh nghiệp tư nhân).

- 100% doanh nghiệp sử dụng thường xuyên thư điện tử trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Trên 50% doanh nghiệp nắm vững kỹ năng và thực hiện kinh doanh trên mạng.

- 50% doanh nghiệp có trang thông tin điện tử, cập nhật thường xuyên thông tin hoạt động và quảng bá sản phẩm của doanh nghiệp.

- 40% doanh nghiệp tham gia các trang thông tin điện tử bán hàng để mua bán các sản phẩm hàng hoá và dịch vụ liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- 20% doanh nghiệp ứng dụng các phần mềm chuyên dụng trong quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- 50% các siêu thị, trung tâm mua sắm và cơ sở phân phối hiện đại ứng dụng thanh toán mua sắm không dùng tiền mặt bên cạnh các hình thức thanh toán truyền thống.

- 50% các đơn vị cung cấp dịch vụ điện, nước, viễn thông, và truyền thông chấp nhận thanh toán phí dịch vụ của các hộ gia đình qua phương tiện điện tử.

- Cung cấp trực tuyến từ mức độ 3 trở lên dịch vụ công liên quan tới xuất, nhập khẩu, các dịch vụ hải quan điện tử.

- Cung cấp trực tuyến từ mức độ 3 trở lên các dịch vụ khai nộp thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân trước năm 2013.

- Cung cấp trực tuyến từ mức độ 3 trở lên các thủ tục đăng ký kinh doanh và đầu tư trước năm 2013 bao gồm thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cấp giấy chứng nhận đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện.

- Có 50 doanh nghiệp tham gia sàn giao dịch điện tử của tỉnh Thái Bình; 50 doanh nghiệp tham gia cổng thông tin điện tử quốc gia (ECVN).

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TMĐT.

1. Triển khai pháp luật về TMĐT.

- Tổ chức tuyên truyền trên địa bàn tỉnh để cán bộ quản lý nhà nước, doanh nghiệp và nhân dân nắm vững các quy định của pháp luật về TMĐT.

- Trong quá trình triển khai chính sách pháp luật về TMĐT, kịp thời phản ánh những vướng mắc, khó khăn cũng như các quy định chưa hợp lý đến các cơ quan có thẩm quyền để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn.

- Tổ chức thực thi các quy định pháp luật liên quan tới TMĐT trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

+ Tổ chức các hoạt động rà soát, kiểm tra hàng năm nhằm nắm vững tình hình phát triển TMĐT trên địa bàn, làm cơ sở cho việc triển khai chính sách và thực thi pháp luật về TMĐT tại địa phương;

+ Tổ chức những hoạt động thanh tra liên ngành về lĩnh vực TMĐT.

- Mỗi năm tổ chức 01 lần x 5 năm = 5 lần.

Kinh phí: 30.000.000 đồng/lần x 5 lần = 150.000.000 đồng.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.

- Đơn vị phối hợp: Trung tâm phát triển TMĐT (Ecomviet) thuộc Cục TMĐT và CNTT, Bộ Công Thương.

2. Tổ chức phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức về TMĐT.

a. Tổ chức các khóa tập huấn về TMĐT cho cán bộ quản lý nhà nước.

- Nội dung tuyên truyền chủ yếu bao gồm: Tổng quan và lợi ích của thương mại điện tử; các mô hình TMĐT trên thế giới; thương mại điện tử Việt Nam; hệ thống pháp luật về thương mại điện tử; các hoạt động thanh tra, kiểm tra, thống kê TMĐT; lập kế hoạch triển khai TMĐT; dịch vụ công trực tuyến; các kỹ năng khai thác, quản lý và cập nhật thông tin thương mại trực tuyến.

- Mỗi năm tổ chức 01 lớp x 5 năm = 5 lớp, mỗi lớp 50 người.

Kinh phí 21.000.000 đồng/lớp x 5 lớp = 105.000.000 đồng.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.

- Đơn vị phối hợp: Trung tâm phát triển TMĐT (Ecomviet) thuộc Cục TMĐT và CNTT, Bộ Công Thương.

b. Tổ chức các khóa tập huấn chuyên sâu về kỹ năng TMĐT cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Nội dung tập huấn chủ yếu bao gồm: Các mô hình TMĐT trên thế giới và Việt Nam; lập kế hoạch ứng dụng và triển khai TMĐT cho doanh nghiệp; các kỹ năng khai thác thông tin thương mại trực tuyến; các kỹ năng tìm kiếm khách hàng trên Internet; các doanh nghiệp triển khai và ứng dụng TMĐT thành công; xây dựng và quản trị website TMĐT; ứng dụng marketing trực tuyến; sàn giao dịch TMĐT; xây dựng thương hiệu trên môi trường Internet.

- Mỗi năm 01 lớp x 5 năm = 5 lớp, mỗi lớp 100 người.

Kinh phí 28.000.000 đồng/lớp x 5 lớp = 140.000.000 đồng.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương

- Đơn vị phối hợp: Trung tâm phát triển TMĐT (Ecomviet) thuộc Cục TMĐT và CNTT, Bộ Công Thương.

c. Tuyên truyền, quảng bá thương mại điện tử trên các phương tiện truyền thông: Phổ cập kiến thức thương mại điện tử trên truyền hình; quảng bá, tuyên truyền, cung cấp thông tin về tình hình hoạt động, các điển hình về ứng dụng thương mại điện tử, thông tin về giá cả hàng hóa, cơ hội giao thương.

Kinh phí 30.000.000 đồng/năm x 5 năm = 150.000.000 đồng.

3. Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử.

a. Hỗ trợ phát triển website TMĐT cho doanh nghiệp: Westie TMĐT đóng vai trò là công cụ xây dựng thương hiệu, quảng bá, kênh truyền thông và công cụ kinh doanh hiệu quả với chi phí thấp. Sở Công Thương chủ trì hỗ trợ doanh nghiệp có định hướng và hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng website TMĐT phù hợp với mô hình, sản phẩm của doanh nghiệp. Ngoài ra, cần tư vấn cho doanh nghiệp triển khai quy trình bán hàng trực tuyến, quy trình kinh doanh theo mô hình B2C

tiên tiến trên thế giới, cách thức tích hợp công cụ thanh toán trực tuyến, cách thức quảng bá, marketing hiệu quả cho website.

Hỗ trợ 10 doanh nghiệp/năm.

- Kinh phí thiết kế, xây dựng Website: 7.000.000 đồng/website, trong đó:
 - + Tỉnh hỗ trợ: 3.000.000 đồng/website.
 - + Trung ương hỗ trợ: 2.000.000 đồng/website.
 - + Doanh nghiệp đóng góp: 2.000.000 đồng/website.
- Kinh phí cho giai đoạn 2011 – 2015: 350.000.000 đồng, bao gồm:
 - + Tỉnh hỗ trợ: 3.000.000 đ/website x 10 DN/năm x 5 năm = 150.000.000 đ.
 - + Trung ương hỗ trợ (qua Trung tâm phát triển TMĐT, Bộ Công Thương):
2.000.000 đ/website x 10 DN/năm x 5 năm = 100.000.000 đồng.
 - + Đóng góp từ doanh nghiệp: 2.000.000 đ/website x 10 DN/năm x 5 năm = 100.000.000 đồng.

b. Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia vào cổng thương mại điện tử quốc gia (ECVN) nhằm quảng bá thương hiệu sản phẩm của doanh nghiệp.

Mỗi năm lựa chọn 10 doanh nghiệp tiêu biểu có khả năng và mong muốn ứng dụng thương mại điện tử để hỗ trợ, tư vấn cách thức tham gia. Hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm đối tác thông qua việc khai thác các cơ hội giao thương hàng ngày; đào tạo kỹ năng quản trị gian hàng trực tuyến. Hỗ trợ thủ tục, kinh phí cho các doanh nghiệp tham gia cổng thương mại điện tử quốc gia (ECVN).

- Kinh phí:
 - + Hỗ trợ của tỉnh: 2.000.000 đồng/DN x 10 DN/năm x 5 năm = 100.000.000 đồng
 - + Doanh nghiệp đóng góp 3.000.000 đồng/DN x 10 DN/năm x 5 năm = 150.000.000 đồng.

4. Cung cấp, cập nhật thông tin về tiềm năng xuất khẩu của tỉnh và danh bạ doanh nghiệp xuất khẩu trên cổng thông tin xuất khẩu Việt Nam (VNEX).

Cổng thông tin xuất khẩu Việt Nam, địa chỉ vnex.com.vn là cổng thông tin chính thống của Bộ Công Thương, cập nhật bằng tiếng Anh để giới thiệu tiềm năng xuất khẩu của Việt Nam, cơ sở dữ liệu về các doanh nghiệp xuất khẩu theo các lĩnh vực ngành hàng của 63 tỉnh, thành phố trên cả nước ra nước ngoài. Sở Công Thương bố trí nguồn lực để thu thập, biên tập thông tin về tiềm năng xuất khẩu của địa phương và danh sách các doanh nghiệp xuất khẩu cập nhật lên VNEX.

Kinh phí: 15.000.000 đồng/năm x 5 năm = 75.000.000 đồng.

5. Nâng cấp và duy trì Sàn giao dịch thương mại điện tử của tỉnh.

- Nội dung:
 - + Nâng cấp về mặt kỹ thuật, tích hợp Sàn giao dịch vào các cổng thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu;
 - + Tổng hợp thông tin của doanh nghiệp, sản phẩm của tỉnh, các chương trình xúc tiến thương mại, cập nhật dữ liệu;
 - + Hỗ trợ doanh nghiệp cung cấp thông tin, tạo cơ hội giao thương, thực hiện các giao dịch qua mạng Internet thông qua Sàn giao dịch thương mại điện tử của tỉnh.
- Số lượng: Mỗi năm thêm ít nhất 10 doanh nghiệp tham gia sàn, tăng số lượng sản phẩm được chào bán qua sàn.
- Kinh phí: 100.000.000 đồng/năm x 5 năm = 500.000.000 đồng.

6. Củng cố tổ chức, nâng cao hiệu quả và năng lực quản lý nhà nước về TMĐT trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng bộ phận chuyên trách về TMĐT tại Sở Công Thương.

- Cơ cấu tổ chức: Thành lập phòng Thương mại điện tử.

- Số lượng cán bộ chuyên trách: 04 cán bộ.

Hàng năm tổ chức bồi dưỡng, nâng cao kiến thức và đào tạo chuyên sâu cho cán bộ chuyên trách TMĐT cấp sở tham gia các chương trình tập huấn của Bộ Công Thương, các trường đại học... Đồng thời tổ chức cho các đoàn chuyên gia đi học tập, tiếp thu kinh nghiệm ở những quốc gia tiên tiến về TMĐT, liên kết hợp tác trong các chương trình đào tạo nguồn nhân lực cho cơ quan quản lý nhà nước về TMĐT. Bộ phận chuyên trách có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch điều tra thống kê hàng năm về TMĐT; tổ chức điều tra, thu thập số liệu thống kê về tình hình ứng dụng TMĐT tại địa phương; phối hợp với Bộ Công Thương xử lý và công bố các số liệu thống kê định kỳ về TMĐT.

7. Tổng hợp kinh phí.

Đơn vị tính: 1.000 đồng

| STT | Nội dung | Tổng số (đồng) | Trong đó năm | |
|-----|---|-------------------|--------------|------------|
| | | | 2011 | 2012- 2015 |
| 1. | Triển khai pháp luật về TMĐT | 150.000 | 30.000 | 120.000 |
| 2. | Tổ chức phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức về TMĐT | 395.000 | 79.000 | 316.000 |
| a | - Tổ chức các khóa tập huấn về TMĐT cho cán bộ quản lý nhà nước: 21.000.000đ/năm (kinh phí của tỉnh) | 105.000 | 21.000 | 84.000 |
| b. | - Tổ chức các khóa tập huấn chuyên sâu về kỹ năng TMĐT cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh: 28.000.000đ/năm (kinh phí của tỉnh) | 140.000 | 28.000 | 112.000 |
| c. | - Tuyên truyền, quảng bá TMĐT trên các phương tiện truyền thông 30.000.000 đ/năm (kinh phí của tỉnh) | 150.000 | 30.000 | 120.000 |
| 3. | Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng TMĐT: | 600.000 | 120.000 | 480.000 |
| a | Hỗ trợ phát triển website TMĐT cho DN (mỗi năm 10 doanh nghiệp) | 350.000 | 70.000 | 280.000 |
| | - Tỉnh hỗ trợ 3.000.000 đồng/năm | 150.000 | 30.000 | 120.000 |
| | - Hỗ trợ từ trung ương thông qua Trung tâm phát triển TMĐT (Ecomviet): 2.000.000đ/DN | 100.000 | 20.000 | 80.000 |
| | - Doanh nghiệp đóng góp 2.000.000/năm | 100.000 | 20.000 | 80.000 |
| b. | Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia vào cổng thương mại điện tử quốc gia: Mỗi năm 10 doanh nghiệp | 250.000 | 50.000 | 200.000 |

| | | | | |
|-------------|--|------------------|----------------|------------------|
| | - Tỉnh hỗ trợ: 2.000.000đ/năm/DN | 100.000 | 20.000 | 80.000 |
| | - Doanh nghiệp đóng góp 3.000.000đ/năm | 150.000 | 30.000 | 120.000 |
| 4 | Cung cấp, cập nhật thông tin về tiềm năng, doanh nghiệp xuất khẩu của tỉnh vào cổng thông tin xuất khẩu Việt Nam | 75.000 | 15.000 | 60.000 |
| 5 | Nâng cấp và duy trì Sàn giao dịch TMĐT của tỉnh 100.000.000 đồng/năm | 500.000 | 100.000 | 400.000 |
| Cộng | | 1.720.000 | 344.000 | 1.376.000 |

- Nguồn kinh phí:

+ Kinh phí hỗ trợ từ Trung ương thông qua Trung tâm phát triển TMĐT: 100.000.000 đồng.

+ Kinh phí do ngân sách tỉnh hỗ trợ: 1.370.000.000 đồng.

+ Kinh phí đóng góp từ doanh nghiệp: 250.000.000 đồng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Sở Công Thương:

- Là cơ quan đầu mối chủ trì thực hiện kế hoạch, phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung kế hoạch; thường xuyên kiểm tra, đánh giá và hàng năm tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch phát triển TMĐT trên địa bàn tỉnh báo cáo UBND tỉnh và Bộ Công Thương; tổng kết tình hình thực hiện vào kết thúc năm kế hoạch.

- Xây dựng nội dung chi tiết thực hiện hàng năm, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tiếp nhận các kiến nghị, phản ánh của các tổ chức, cá nhân có liên quan về khó khăn, vướng mắc đề nghị UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh và hướng dẫn của các Bộ liên quan.

2. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Phối hợp với Sở Công Thương trong việc hỗ trợ các sở, ngành, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin và TMĐT; đào tạo các kỹ năng và tư vấn cho doanh nghiệp về các nội dung liên quan đến công nghệ thông tin và thương mại điện tử; triển khai đồng bộ kế hoạch này với các chiến lược, quy hoạch, đề án, chương trình phát triển công nghệ thông tin và truyền thông, gắn kết sự phát triển TMĐT với Chính phủ điện tử.

- Thực hiện tốt việc phát triển hạ tầng mạng phục vụ phát triển TMĐT; xây dựng và đẩy mạnh các biện pháp khuyến khích đầu tư phát triển và chuyển giao công nghệ hỗ trợ TMĐT.

- Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin trong giao dịch TMĐT.

- Triển khai thực hiện kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Thái Bình giai đoạn 2011 – 2015 đã được phê duyệt.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xem xét, thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt các dự án, kế hoạch đầu tư các hạng mục về công nghệ thông tin, các dự án phát triển TMĐT trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư bố trí cân đối nguồn vốn ngân sách hàng năm để thực hiện các nội dung phát triển TMĐT đã được phê duyệt.

5. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố: Căn cứ nội dung kế hoạch, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến, đào tạo cho cán bộ, công chức, viên chức ở đơn vị mình.

6. Các doanh nghiệp: Tích cực tham gia, cộng tác với các chương trình, dự án của các cơ quan nhà nước trong hoạt động phát triển TMĐT; chủ động triển khai ứng dụng TMĐT trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh của đơn vị mình.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, các Giám đốc Sở: Công Thương; Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *th*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN, TH. *th*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Giám đốc
Phạm Văn Sinh

